SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN, SỬ DỤNG ĐẤT VÀ QUY HOẠCH SẢN XUẤT

XÃ PHÚ THỌ - HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

TỶ LỆ 1 : 10000

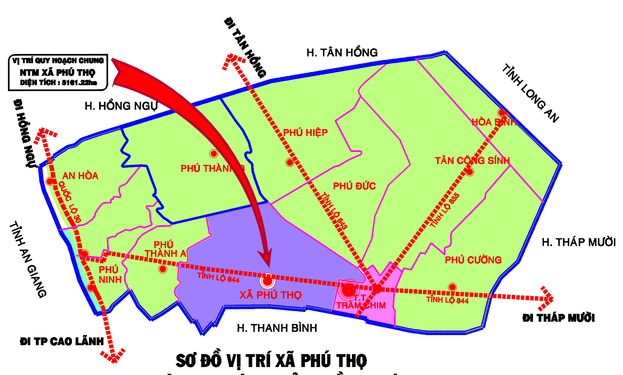

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ XÃ PHÚ THỌ
HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

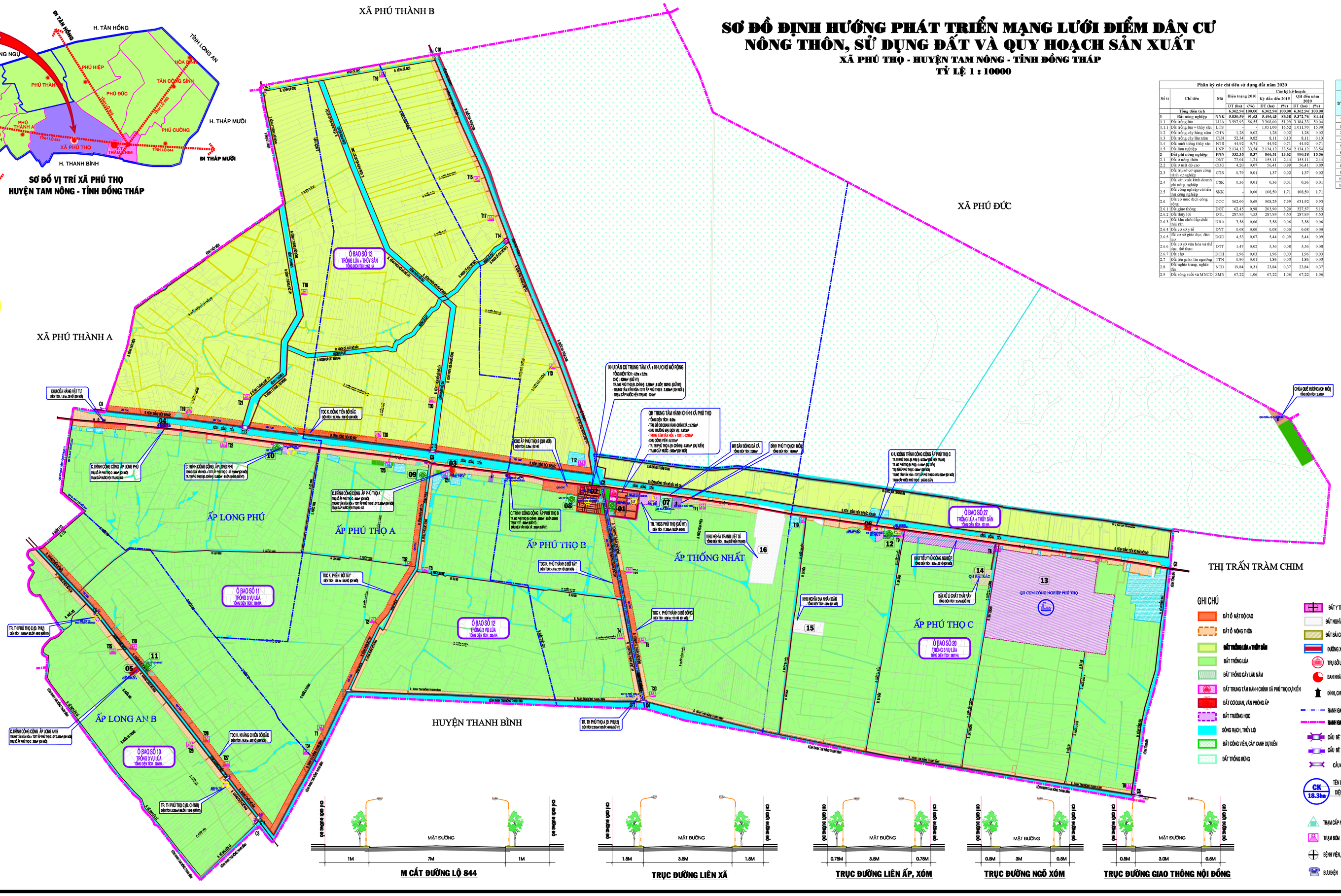

M CẮT ĐƯỜNG LỘ 844

TRỤC ĐƯỜNG LIÊN XÃ

TRỤC ĐƯỜNG LIÊN ẤP, XÓM

TRỤC ĐƯỜNG NGÕ XÓM

TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG

Phân kỳ các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2020

Số tt	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng 2010		Các kỳ kế hoạch			
					Kỳ đầu đến 2015		QH đến năm 2020	
			DT (ha)	(%)	DT (ha)	(%)	DT (ha)	(%)
	Tổng diện tích		**6,262,94**	**100,00**	**6,262,94**	**100,00**	**6,262,94**	**100,00**
1	**Đất nông nghiệp**	NNK	**5.826,98**	**93,02**	**5.496,48**	**86,38**	**5.372,76**	**84,44**
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.597,93	56,55	3.368,00	51,99	3.184,33	50,04
1.1.1	Đất trồng lúa + thủy sản	LTS	-	-	1.021,00	16,52	1.011,79	15,90
1.2	Đất trồng cây hàng năm	CHN	1,28	0,02	1,28	0,02	1,28	0,02
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	52,34	0,82	8,11	0,13	8,11	0,13
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	44,92	0,71	44,92	0,71	44,92	0,71
1.5	Đất lâm nghiệp	LNP	2.134,12	33,54	2.134,12	33,54	2.134,12	33,54
2	**Đất phi nông nghiệp**	PNN	**532,35**	**8,37**	**866,51**	**13,62**	**990,18**	**15,56**
2.1	Đất ở nông thôn	ONT	77,04	1,21	155,11	2,44	155,11	2,44
2.2	Đất ở nơi đô cao	ODT	4,29	0,07	56,41	0,89	56,41	0,89
2.3	Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp	CTS	0,79	0,01	1,37	0,02	1,37	0,02
2.4	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,36	0,01	0,36	0,01	0,36	0,01
2.5	Đất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp	SKK	-	0,00	108,50	1,71	108,50	1,71
2.6	Đất cơ mục đích công cộng	CCC	362,00	5,69	508,25	7,99	631,92	9,93
2.6.1	Đất giao thông	DGT	62,45	0,98	203,90	3,20	327,57	5,15
2.6.2	Đất thủy lợi	DTL	287,93	4,53	287,93	4,53	287,93	4,53
2.6.3	Đất khu chôn lấp chất thải rắn	DRA	3,58	0,06	3,58	0,06	3,58	0,06
2.6.4	Đất cơ sở y tế	DYT	0,08	0,00	0,08	0,00	0,08	0,00
2.6.5	Đất cơ sở giáo dục, đào tạo	DGD	4,53	0,07	5,44	0,09	5,44	0,09
2.6.6	Đất cơ sở văn hóa và thể dục, thể thao	DTT	1,47	0,02	5,36	0,08	5,36	0,08
2.6.7	Đất chợ	DCH	1,56	0,03	1,96	0,03	1,96	0,03
2.7	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,90	0,01	1,86	0,03	1,86	0,03
2.8	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	19,84	0,31	23,84	0,37	23,84	0,37
2.9	Đất sông suối và MNCD	SMN	67,22	1,06	67,22	1,06	67,22	1,06

BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM TRƯỜNG DỰ KIẾN 2020

STT	TÊN TRƯỜNG - ĐIỂM TRƯỜNG	SỐ LỚP HỌC (LỚP)	SỐ HỌC SINH (HS)	SỐ GIÁO VIÊN (GV)	TỔNG SỐ PHÒNG HỌC (PHÒNG)	PHÒNG CHỨC NĂNG 1 (PHÒNG)	PHÒNG CHỨC NĂNG 2 (PHÒNG)	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	GHI CHÚ
1	TRƯỜNG MẪU GIÁO PHÚ THỌ (Đ. CHÍNH)	8	200	21	8	10		3000	(MR D. TỊCH) DC 2016-2020
2	TRƯỜNG MẪU GIÁO PHÚ THỌ (Đ. PHÚ)	4	96	11	3			1440	DK
3	TRƯỜNG MẦM NON PHÚ THỌ (Đ. CHÍNH)	8	192	22	8		3	2880	(MR D. TỊCH)
4	TRƯỜNG MẦM NON PHÚ THỌ (Đ. PHÚ)	4	96	11	3			1440	
5	TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THỌ A (Đ. CHÍNH)	13	299	19	13	13		4800	DC 2010-2015
6	TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THỌ A (Đ. PHÚ 1)	3	69	5	2			9720	
7	TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THỌ A (Đ. PHÚ 2)	2	46	3	2			2375	
8	TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THỌ B (Đ. CHÍNH)	8	184	11	8	2		13650	DC 2016-2020
9	TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THỌ C (Đ. CHÍNH)	5	115	9	3		3	2300	
10	TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THỌ C (Đ. PHÚ)	2	46	3	2			1600	
11	TRƯỜNG THCS PHÚ THỌ	18	442	34	18	25		11120	DC 2016-2020

GHI CHÚ

01	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH XÃ PHÚ THỌ	09	TRUNG TÂM VĂN HÓA + TDTT ẤP PHÚ THỌ A
02	QUY HOẠCH CHỢ PHÚ THỌ	10	TRUNG TÂM VĂN HÓA + TDTT ẤP LONG PHÚ
03	TRỤ SỞ ẤP PHÚ THỌ A	11	TRUNG TÂM VĂN HÓA + TDTT ẤP LONG AN B
04	TRỤ SỞ ẤP LONG PHÚ	12	TRUNG TÂM VĂN HÓA + TDTT ẤP PHÚ THỌ C
05	TRỤ SỞ ẤP LONG AN B	13	KHU CÔNG NGHIỆP
06	TRỤ SỞ ẤP PHÚ THỌ C	14	KHU THU GOM RÁC THẢI VÀ CHẾ BIẾN
07	SÂN BÓNG ĐÁ XÃ	15	KHU NGHĨA ĐỊA NHÂN DÂN
08	TRUNG TÂM VĂN HÓA + TDTT ẤP PHÚ THỌ B	16	KHU NGHĨA TRANG LỆT SĨ

- TRƯỜNG THPT
- TRƯỜNG THPT DỰ KIẾN
- TRƯỜNG TIỂU HỌC (ĐIỂM PHẠ)
- TRƯỜNG TIỂU HỌC DỰ KIẾN (ĐIỂM PHẠ)
- TRƯỜNG TIỂU HỌC (ĐIỂM CHÍNH)
- TRƯỜNG TIỂU HỌC DỰ KIẾN (ĐIỂM CHÍNH)
- TRƯỜNG THCS
- TRƯỜNG THCS DỰ KIẾN
- TRƯỜNG MẪU GIÁO (ĐIỂM CHÍNH)
- TRƯỜNG MẪU GIÁO DỰ KIẾN (ĐIỂM CHÍNH)
- TRƯỜNG MẪU GIÁO (ĐIỂM PHẠ)
- TRƯỜNG MẪU GIÁO DỰ KIẾN (ĐIỂM PHẠ)

GHI CHÚ

- ĐẤT Ở MẬT ĐỘ CAO
- ĐẤT Ở NÔNG THÔN
- ĐẤT TRỒNG LÚA + THỦY SẢN
- ĐẤT TRỒNG LÚA
- ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM
- ĐẤT TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH XÃ PHÚ THỌ DỰ KIẾN
- ĐẤT CƠ QUAN, VĂN PHÒNG ẤP
- ĐẤT TRƯỜNG HỌC
- SÔNG RẠCH, THỦY LỢI
- ĐẤT CÔNG VIÊN, CÂY XANH DỰ KIẾN
- ĐẤT TRỐNG RỪNG
- ĐẤT Y TẾ
- ĐẤT NGHĨA ĐỊA
- ĐẤT BÃI CHÔN LẤP
- ĐƯỜNG XÃ ĐẾN THÔN, ẤP HIỆN TRẠNG MỞ RỘNG
- TRỤ SỞ UBND XÃ
- BAN NHÂN DÂN ẤP
- ĐÌNH, CHÙA, MIẾU
- RANH GIỚI ẤP
- RANH GIỚI XÃ
- CẦU BÊ TÔNG DỰ KIẾN
- CẦU BÊ TÔNG HIỆN TRẠNG
- CẦU GỖ VÁNG CẤP THÀNH CẦU BÊ TÔNG
- CK 16.3ha — TÊN LÔ ĐẤT, DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (ha)
- TRẠM CẤP NƯỚC
- TRẠM BƠM
- BỆNH VIỆN, Y TẾ
- BƯU ĐIỆN

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT :
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG
QUYẾT ĐỊNH SỐ .....NGÀY.....THÁNG .....NĂM 2012

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH :
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG HUYỆN TAM NÔNG
VĂN BẢN SỐ .....NGÀY.....THÁNG .....NĂM 2012

CHỦ ĐẦU TƯ :
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THỌ
VĂN BẢN SỐ .....NGÀY.....THÁNG .....NĂM 2012

CÔNG TRÌNH :
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH XÃ NÔNG THÔN MỚI
XÃ PHÚ THỌ - HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

TÊN BẢN VẼ: SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN, SỬ DỤNG ĐẤT VÀ QUY HOẠCH SẢN XUẤT

BẢN VẼ :KTQH	-	TỈ LỆ : 1 : 10000	04/2012
QLKT	Ks. TRẦN PHƯỚNG THẢO		
CHỦ TRÌ	Kts. TRẦN HỮU CẨN		
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN SÊ		
THỂ HIỆN	NGUYỄN VĂN SÊ		

GIÁM ĐỐC

KS.BÙI VĂN HIỂN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG EPC
Trụ Sở 387, Đường 30 - 4, Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại : 067.3878.389, Fax 067.3878.475, Email: EPC@gmail.com